



Buổi sáng tinh sương, tuyết còn đọng trên những mái nhà trắng xoá, phủ kín con đường, sân cỏ biến thành một thảm nhung trắng tinh tuyền, dày đặc. Ba giờ sáng, tôi yêu cái không khí tĩnh lặng của ban mai, mặt trời chưa đến và bóng đêm vẫn níu kéo như người tình còn ngái ngủ, chưa muốn rời vòng tay ái ân. Yêu nhau thêm một lần nữa chăng, trước khi em trở về cõi trần?

Một ngum cà phê sữa nóng, nhìn xuống con đường trước nhà im lặng, thỉnh thoảng bóng đèn xe đi qua. Không biết những chiếc xe đó đi về đâu? Nhưng chậm rãi lăn trên tuyết, một ai đó tan sở làm ca đêm đang vội vã về nhà, hay người kia tỉnh thức, đến chỗ làm bắt đầu một ngày mới? Thế giới chuyển động, như đời người mỗi ngày trôi qua, từng bước, âm thầm rủ nhau về miền “đất hứa.”

Còn vài tuần nữa là đến Tháng tư, bốn mươi tám năm trôi qua, thời gian gần nửa đời người, nửa đất nước đã qua bốn mươi tám “*Tháng tư đen*” nhà tan, cửa nát, những cuộc tình tưởng là hạnh phúc chuyển từ màu hồng sang đen. Đen như bóng tối của hố thẳm. Sâu gấp trăm lần hố bom B52, nơi hàng triệu người miền Nam từ nay bị hút vào, kẻ thì trôi ra biển, người biệt tích trong lòng đại dương, uất hận, đau thương!

Người vợ mới cưới hai tháng trước, nay lo âu không biết số phận chồng ra sao? Gia đình khác, trong hoảng loạn, nhìn ra đường mọi người thi nhau bỏ chạy, dù chẳng biết chạy đi đâu? Mái âm ngôi nhà quen thuộc, giờ đây trở thành bất

an! Giải phóng như thế sao? Quân giải phóng chưa đến mà toàn dân đã bỏ chạy, lũ lượt từng đoàn. Bến tàu Sài Gòn đông như trẩy hội, chỉ khác là khuôn mặt hoảng sợ, hoang mang trên mỗi người, tiếng la hét, van xin, chửi thề, họ chen nhau bám lên bất cứ thứ gì có thể đưa ra sông ra biển. Triệu người như một, có mấy ai đi biển lần nào đâu? Sóng có to, gió lớn, tàu chìm và người chết, chẳng còn ai biết sợ! Ngoài cái sợ đoàn quân từ Bắc vào Nam bàn tay nhuộm máu đồng bào, anh em! Tổ tiên chúng ta đã tàn ác xoá sổ người Chiêm Thành ra sao, để giờ đây con cháu, anh em một nhà giết nhau không thương tiếc? Thuyết “*Nhân quả?*”

Loài “*quỷ đồ*” nhân danh chủ thuyết cộng sản ngoại lai, lếch thếch tiến vào thành phố, mặt mày ngơ ngáo bên hàm răng vầu ám khói thuốc lào, một đàn bò thân gầy xác xơ, quần áo nhàu nát. Bầy khi Trường sơn, nòi niêu sơn chảo đi vào vùng “*Mỹ Ngụy*” tưởng như lạc cõi “*thiên thai*” cái gì cũng lạ, từ chiếc xe đạp, đến đồng hồ hai ba cửa sổ, máy phát thanh hiệu Sony ... Đúng là ngủ mơ ngàn năm, cũng không thấy! Anh đi giải phóng ai, hay miền Nam đã giải phóng khối óc khô cứng, đặc sệt của anh?

Việt Nam, cuộc chiến tranh “*Ý thức hệ*” nhân danh một chủ nghĩa ngoại lai, lịch sử bốn ngàn năm người anh em miền Bắc vượt Trường Sơn “*giết*” anh em đồng loại, khổ nạn đến thế là cùng!

*“Giết! Giết nữa! Bàn tay không ngại
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuê mau xong
Cho Đảng bền lâu
Cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao Chủ tịch, thờ Xít-ta-lin bắt diệt!”*

Tổ tiên người Việt, cả bao đời trước, có biết Mác Lê là quái thai nào đâu? Hơn một ngàn năm đánh Tàu, để giờ đây cả nước phải cung kính gọi bác “*Mao*” đũa nào bán nước? Tô Hữu, đại thi hào “*gia nô*” của đảng đã viết những câu thơ ô nhục trên! Giết anh em đồng loại cho đảng bền lâu, để cùng nhau thờ Mao, thờ Stalin bắt diệt! Mẹ bố đảng, tiên sư lão hồ! Có là Thánh cũng phải chửi thề!

1 ■

Sáng ngày 30/4/1975, Đại đội 7 Trinh sát hành quân tung thiết cùng Chi đoàn Thiết vận xa M113, Thiết đoàn 1 Kỵ binh, trong cánh rừng phía bắc Quận Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, như thường lệ, Đại úy Nguyễn Hữu Thống, chỉ huy Thiết giáp bao giờ cũng rủ tôi, Đại đội trưởng Trinh sát uống ly cà phê nóng đầu ngày cùng anh. Cà phê của lính Kỵ binh thể nào cũng thơm, ngon và nóng hổi, vì trên xe các anh có đầy đủ phương tiện, từ nước sạch cất trong can, đến chiếc bếp nhỏ và ly chén đàng hoàng.

Khác với Trinh sát, hành trang tất cả gói vừa đủ trên lưng, súng đạn, đồ chơi chiến tranh nhiều hơn vật dụng cá nhân! Từ nhiều năm nay, hai đơn vị chúng tôi đã quá quen nhau trong những cuộc hành quân khai thông Quốc lộ 14 cho Công binh Mỹ làm đường năm 1969, đến hằng tháng trời bao vây Phú Hoà Đông quét sạch ổ Việt cộng từng nhà, những ngày tiến vào Tam Giác Sắt hay vượt biên qua Snoul, Kratie, trên đất nước Chùa Tháp. Đ/U Thống khoá đàn anh, truyền thống quân đội chúng tôi rất tôn trọng huynh trưởng, nếu xuất thân cùng trường Bộ binh Thủ Đức KBC 4100, đôi Tăng Nhơn Phú, hay niên trưởng đến từ Võ bị Quốc gia Đà Lạt, hay Đại học Chiến tranh Chính trị. Một ngày lính một đời binh nghiệp, không làm gì có vụ mày, tao, cho dù chức vụ ngang nhau. Sáng tinh sương trong rừng, sương mù vẫn còn lưu luyến chưa chịu đi, các toán Trinh sát và Viễn thám bắt đầu liên lạc qua truyền tin cho biết sẵn sàng nhận lệnh.

- 95, 44 gọi (95 là danh hiệu truyền tin của Đại đội trưởng Trinh sát – 44 danh hiệu Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7 Bộ binh, Trung tá Đỗ Đình Vượng.)
- 44, 95 tôi nghe.
- Anh cho con cái theo Tango về gặp tôi (Tango, ý nói là Đ/U Nguyễn Hữu Thống, Thiết kỵ.)

Uống vội ngụm cà phê nóng, chúng tôi bắt tay ai vào việc nấy, chưa đầy nửa giờ sau Chi đoàn M113 gầm rú theo đội hình, cõng trên lưng Trinh sát 7, băng rừng tiến về Bộ chỉ huy nhẹ của Trung đoàn 7, đóng tại căn cứ Bồ Lá. Tại đây, Trung tá Đỗ Đình Vượng và ban Tham mưu chia nhau lên xe, tiến về Lai Khê.



Trung tá Đỗ Đình Vượng, Lữ đoàn phó Lữ đoàn 258 Thủy Quân Lục Chiến
Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 7, Sư đoàn 5 Bộ binh từ 1973 – 30/4/1975 | Photo credit: 44.

Cuộc họp ngắn gọn trước khi rời Bồ Lá, chúng tôi sẽ đi về cổng Nam căn cứ Lai Khê và chờ lệnh tiếp theo. Dân nhà binh, quá quen với lệnh hành quân bất ngờ. Nhưng nhìn khuôn mặt 44 có một vẻ nghiêm trọng, không vui như mọi ngày, Đ/U Thống hướng về tôi và nheo mắt, làm sao quên được khuôn mặt phong sương với vài vết nám của anh, gửi tín hiệu có một điều gì đó không ổn. Xạ thủ trên pháo tháp M113 sẵn sàng, đạn lên nòng, lính Trinh sát trên lưng các con của sắt, đưa ngón tay cái hướng lên trời, ra dấu chuẩn bị tác chiến. Đoàn thiết kỵ M113 hăm hực băng qua những cánh rừng trọc, bụi bay mù trời, súng đạn đủ loại chia ra hai bên, bụi đóng đầy trên khuôn mặt, bám kín chiến y, sẽ thật là vô phúc cho tên Việt cộng nào nếu hai bên chạm trán lúc này! M113 của Đ/U Thống, và tôi đi ngay sau chiếc đầu tiên, khi đùng trợn bao giờ anh cũng xông xáo tiến lên và binh sĩ trên xe của anh đều là loại “chiến” không bao giờ lùi

khi giao tranh. Những đơn vị trưởng tác chiến, hầu như có một thói quen chung: Họ chọn những anh lính “ngẫu” nhất, đánh giặc không chừa vào đâu được đi cạnh ban chỉ huy, sống chết với nhau!

Ở tuổi 25, Đại đội trưởng Trinh sát, từng có mặt tại đơn vị từ ngày mới ra trường năm 1969, trải qua nhiều trận thử lửa, tôi vẫn còn tính lạc quan, tự tin pha chút hiếu thắng của tuổi đời non trẻ. Trong một trung đoàn, đại đội Trinh sát là con cưng của Trung đoàn trưởng, cấp bậc và chức vụ cách xa nhau như mặt trời và mặt trăng, nhưng cả hai thương nhau như anh cả và em út trong gia đình, mỗi giây thân tình chỉ có nơi những đơn vị tác chiến. Làm sao quên được, những cuộc hành quân “*Điều hâu*” bằng Trực thăng vận, sáng đi chiều về, bất ngờ nhảy vào lục soát hai ba mục tiêu. 44 bay trên Trực thăng Chỉ huy (C&C), nhìn đàn con đồ xuống những cánh rừng âm u, băng qua suối này, tiến về ngọn đồi kia, đi từ bãi đáp LZ (landing zone) vượt qua bao chướng ngại, kể cả chạm địch, súng nổ, và 44 có mặt ngay trên trời, chấm tọa độ chính xác, ra lệnh cho Trực thăng Gunship tác xạ, hoặc gọi pháo binh yểm trợ. Chưa bao giờ Trinh sát thua những trận này, đường tiến quân về bãi bốc PZ (pickup zone) thế nào cũng có vài anh bộ đội cụ Hồ được mời đi máy bay “*nguy*” để chúng biết máy bay lên thẳng (tiếng Việt cộng) không làm bằng bìa cứng như bác và đảng tuyên truyền, xúi dãi. Họ gắn bó, thân tình với nhau như thế đó!

Khoảng 10:00 sáng ngày 30/4/1975, đoàn của sát M113 và Trinh sát 7 có mặt tại công Nam căn cứ Lai Khê, 44 ra lệnh đóng quân, bảo vệ đường vào Bộ Tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh. Thiết vận xa M113 chiếm lĩnh hai bên Quốc lộ 13, giữ khoảng cách, và súng đạn chĩa về hai bên. Trinh sát được lệnh tung những đơn vị tiến sâu vào trong rừng giữ an ninh cho đoàn của sát. Ban chỉ huy đại đội Trinh sát và một trung đội trực ở lại cùng Chi đoàn trưởng M113.

Công Nam Lai Khê đã khoá lại bằng xích sắt! Máy truyền tin của 44 liên lạc với Phòng Hành quân Sư đoàn. Trung tá Đỗ Đình Vượng nói cùng Đ/U Thống và tôi:

- Các cậu giữ kín mặt này, tôi sẽ vào gặp 45 (45 là danh hiệu Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh.) Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ vẫn còn liên lạc với các đơn vị qua máy truyền tin vào thời điểm này.
- 44 có cần tôi cho hai thằng em hộ tống? Đ/U Thống hỏi Trung tá Đỗ Đình Vượng.
- Cảm ơn anh, 95 cho một vài thằng em đi theo tôi vào trong là đủ rồi.

Công Nam Lai Khê vẫn còn khoá chặt, anh Thống đề nghị cho M113 ủi sập, nhưng 44 không chấp thuận. Đường đi bộ từ công vào Bộ chỉ huy Sư đoàn khoảng gần một cây số. Lính Trinh sát tìm ra một khoảng hàng rào kẽm gai bị cắt, vừa đủ một người đi qua, sau khi cẩn thận dò mìn, Trung tá Vượng và đoàn tùy tùng vào Sư đoàn qua ngõ cửa hẹp đó.

2 ■

Mọi chuyện bình yên, không một tiếng súng nổ, nhưng không khí quận Bến Cát đã mang mùi chiến tranh, người dân di tản về hướng Bình Dương, Sài Gòn, phố xá, quán ăn đóng cửa, một sự im lặng khó hiểu. Anh Thống hỏi tôi:

- 95, tôi ngửi thấy mùi bất thường. Có cái gì không ổn!
- Tôi cũng nghĩ thế Đại bàng (danh xưng gọi cấp trên, vì lâu ngày tôi quên ám hiệu truyền tin của Đ/U Thống) Mọi lần ông 44 vui lắm, nhưng hôm nay anh có thấy khuôn mặt ưu tư của ông không?

Qua hệ thống liên lạc truyền tin riêng của Thiết đoàn 1 Kỵ binh, chắc là anh Thống biết nhiều tin không vui hơn tôi!

Vài tiếng đồng hồ sau, Trung tá Vượng từ trong Bộ chỉ huy Sư đoàn đi ra, nét mặt buồn, ông che dấu cảm xúc. Câu đầu tiên chúng tôi nghe:

- **Đù mẹ chúng nó, bỏ chạy hết rồi! 45 liên lạc về Trung tâm hành quân Quân đoàn và Bộ Tổng Tham Mưu chẳng còn ai trả lời!**

Hình như mắt ông ngấn lệ? Tôi bắt gặp đôi mắt cương nghị hằng ngày nơi chiến trường, nay như cánh chim mỗi cánh. Trong lúc mọi người đang hoang mang, thì một người lính Thiết giáp vịn lớn chiếc radio cầm tay có trong xe, lời kêu gọi bùng súng của Dương Văn Minh, tên bại tướng đã khai tử nền Đế nhị Cộng hoà.

Khốn nạn thật! Cuộc chiến hai mươi năm kết thúc bằng một thông điệp bùng súng của tên Tổng thống mới nhậm chức được vài ngày! Khốn nạn thật, khi nghe sau đó tên Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh ra lệnh trên đài phát thanh. Ba anh em chúng tôi ngao ngán nhìn nhau, sáu bảy năm binh nghiệp, bản thân tôi chưa hề nghe đến tên tướng nào tên Nguyễn Hữu Hạnh! Hấn ở cái lỗ nào chui ra? Miền Nam Việt Nam chết thê thảm quá!

Cả ba chúng tôi, nhìn nhau đôi mắt ngỡ ngàng, như vừa nhận được tin sét đánh. Súng đạn còn đầy đủ, đã đánh đâu mà bảo bùng súng? Cả một đời binh nghiệp, tuy ngắn ngủi hơn Đại úy Nguyễn Hữu Thống và Trung tá Đỗ Đình Vượng, nhưng tên Trung úy Trinh sát này chưa bao giờ nghe một mệnh lệnh quái dị như thế! Thất vọng, đau đớn, chắc nỗi buồn của 44, cựu Lữ đoàn phó, Lữ đoàn 258 Thủy Quân Lục Chiến, đương kim Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7 Bộ binh, chuẩn bị lên Đại tá. Một huynh trưởng Nguyễn Hữu Thống, Thiết kỵ chắc phải đau đớn hơn tôi rất nhiều!

Có một điều mà buổi trưa ngày 30 tháng tư đen năm 1975, Trung tá Vượng không nói cho chúng tôi biết, đó là vị Tư lệnh Sư đoàn Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ đã tự sát sau khi dùng bữa ăn trưa với các sĩ quan tham mưu, trong đó có 44. Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ (45) rời khỏi phòng ăn và bước qua chiếc trailer bên cạnh nơi phòng riêng của ông, đóng cửa, và một tiếng súng vang lên, đưa người về nước trời. Có lẽ 44 khóc vì thế, ông không muốn chúng tôi mất tinh thần, hay phản ứng mất kiểm soát, nên cả Đại bàng Nguyễn Hữu Thống và cá nhân tôi không biết gì về sự ra đi của người anh cả!

Phải ở những đơn vị chiến đấu, vào sinh ra tử với quân thù, bạn mới hiểu được cái suy nghĩ của chúng tôi! Những người chiến binh, mỗi ban mai tinh thức chỉ có hai chọn lựa: *Giết hay bị giết!* Không làm gì có cái lãng mạn của mấy ông nhạc sĩ ngồi viết thư tình trên ba lô, tâm hồn cũng chẳng bay bổng để yêu những cánh rừng xanh âm u, hay ngọn đồi tử thần rình rập! Cẩn thận, vạch từng cánh lá còn đọng sương, từng bước đi nhẹ nhàng như trò chơi bất ngờ đến sau lưng người yêu, và hôn nàng từ sau gáy. Nhưng làm gì có người yêu trong rừng? Chỉ có tử thần chờ đợi, và mỗi bước đi của người chiến binh là một đánh cuộc với thần chết! Đi thật nhẹ nhàng, mắt mở to quan sát, tai lắng nghe từng tiếng chim bất ngờ vỗ cánh, và mũi, ngửi cho kỹ những hương vị gì không thuộc về núi rừng! Mùi phân người là báo hiệu cho một cuộc đọ súng với kẻ thù. Đời chiến binh như thế đó, thần kinh căng thẳng giữa hai lần ranh sinh, tử, chỉ cần một bước nhẹ là vượt qua dễ dàng!

Có những chiến hữu, mới hôm qua chia nhau ngậm cà phê hay miếng thịt hộp ba lát, sáng hôm sau một người đã về cõi thiên thu, và thặng ở lại nước mắt ngậm ngùi quán xác bạn trong chiếc Poncho, miệng chửi thề, môi mặn nước mắt. Phải trải qua những đau thương tột cùng như vậy, phải có những ngày khom mình dưới sức gió của cánh quạt Trực thăng, đưa xác bạn lên phi cơ, hay thay nhau gánh bạn đi đường rừng vì thời tiết xấu hoặc không có Trực thăng tản thương! Mưa rơi tầm tã trong rừng, người lính khiêng xác đồng đội vừa gạt nước mắt, vừa lầm bầm chửi thề: *“Đu mẹ, mày có thương tao thì nhẹ người thêm ... Tao biết nói năng gì với vợ con hay người yêu của mày đây?”* Chỉ cần 24 giờ, thân xác đã bốc mùi ... Phải là lính tác chiến bạn mới thấm thía cuộc đời, và tình chiến hữu gắn bó cùng nhau như thế đó. Trừ trường hợp bất khả kháng, người chiến binh Việt Nam Cộng Hoà không bao giờ bỏ xác đồng đội tại chiến trường! Cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo đã nằm lại ở Charlie, không để quân thù xúc phạm đến người anh cả của đơn vị, đồi Charlie đã được Pháo binh Nhảy dù và B 52 san bằng. Cộng quân không được phép đụng đến thân xác anh! Những tên lính Bắc quân đầu óc mù mịt, xung phong lên đồi Charlie, chúng đã bị thiêu đốt trong lửa bom quần quai!

Bốn mươi tám năm trôi qua, hồi tưởng lại cái ngày tang thương của dân tộc, tôi đã sống thật lại cái cảm giác khi nhìn thấy khuôn mặt buồn, rất buồn của người anh cả Đỗ Đình Vượng. Cũng không thể quên được ánh mắt sắt thép của Đại bàng Nguyễn Hữu Thống! *“Tháng tư đen”* Chi đoàn 1, Thiết đoàn 1 Kỵ binh, Đại đội 7 Trinh sát, quân số vẫn còn nguyên vẹn, súng đạn đầy đủ! Nhưng vận nước hôm nay đã khác, một linh cảm đến buốt lạnh xương sống!

Trung tá Vượng chưa hề ra một quyết định nào, cả ba chúng tôi trầm tư hút thuốc, theo đuổi suy nghĩ riêng của mỗi người. Ngoài trừ lính Thiết giáp và đơn vị Trinh sát đóng bên cạnh nghe đài phát thanh Sài Gòn và tên bại tướng Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, các toán Trinh sát và Viễn thám đóng chốt sâu hai bên đường chưa biết gì hết.

Bất ngờ, từ hướng Nam Bến Cát đi lên hai bên đường, bầy khi Trường Sơn xuất hiện. Chúng đi hàng một, nòi niêu xong chảo đeo linh kinh trên thân thể sốt rét, mặt xanh nanh vàng. Chúng còn rất trẻ, có thể nói nhóm quân đi đầu chắc chắn tuổi chỉ 15 hay 16. Chúng đi khá kỷ luật, theo đội hình, và súng đạn không phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu, đi như trảy hội. Âm thanh duy nhất chúng tôi nghe, là bầy khi non này lái nhài “*hàng sống, chống chết*” Mẹ nó, chỉ cần một cái gạt đầu của Trung tá Vượng, đại liên trên M113 sẵn sàng nhả đạn, ít nhất đội hình hàng một chúng mày phải có trăm thằng “*Sinh Bắc từ Nam*” và Trinh sát cũng sẽ nhanh chóng dọn đám thịt bầy hầy! Cái nghịch lý của cuộc chiến Việt Nam thê thảm như thế, Trung tá Đỗ Đình Vượng chỉ cần một gạt đầu, một liếc mắt, đàn bò ngu xuẩn này sẽ tan xác! Thế mà chúng đòi mình “*hàng sống, chống chết.*”

Thiết kỵ và Trinh sát ở cổng Nam Lai Khê, buổi trưa ngày 30/4/1975, chúng tôi thừa sức hạ bầy lính Bắc quân, chúng sẽ chết như rạ. Nhưng sau đó, đạn hết, tiếp tế không còn, thì cuộc chiến này sẽ đi về đâu? Có lẽ 44 đã suy nghĩ rất nhiều cho câu hỏi này! Can đảm phải nhường chỗ cho thực tế, hai cấp số đạn cá nhân mang theo, chỉ đủ cho vài phút say máu, sau đó khẩu súng sẽ trở thành vô dụng, món đồ chơi nặng nề không ai muốn mang!

Người anh cả 44 đứng im lặng, khoanh tay trước ngực nhìn đám Bắc quân đi qua, khuôn mặt rất bình thản, anh Thống cũng thế, chúng tôi vẫn đeo dây ba chạc với súng đạn đầy đủ. Những khẩu Đại liên trên M113 sẵn sàng nhả đạn. Trong không khí căng thẳng đó, một tên nhóc Bắc quân, hung hăng, mặt đờ đờ sát khí, với khẩu AK47 chắc đã lên đạn. Tiến về hướng ba anh em chúng tôi, lại gần Trung tá Vượng hẳn nhìn vào mặt ông và la lớn “*hàng sống, chống chết*” Bất ngờ, Trung tá Đỗ Đình Vượng tặng cho thằng bộ đội một cái tát như trời giáng! Bầy khi, dừng quân lại lên đạn, và nòng Đại liên trên M113 chĩa vào chúng, chưa kể lính Trinh sát sẵn sàng nói chuyện phải quấy. Lúc đó, chỉ cần một viên đạn bắn ra, ổi thằng thoả mãn ước vọng “*sinh Bắc từ Nam*”. Sau khi tát thẳng nhóc, 44 nói:

- Đụ mẹ tụi mày, gọi thằng chỉ huy đến gặp tao.

Giọng nói đanh thép, đõng dạc của ông, khiến bầy khi biết chúng không nên đùa với lửa. Bọn chúng dừng lại trong hoang mang, lính hai bên gườm súng cách nhau vài thước. Khoảng 15 phút sau, một tay bộ đội khá lớn tuổi, đeo sắc cốt (dấu hiệu chỉ huy) nhưng không thấy cấp bậc. Hắn tiến lại, chào 44 theo quân đội và tự giới thiệu là chỉ huy đàn bò, giọng nói lịch sự.

- Đất nước đã hoà bình rồi, xin anh cho anh em buông súng, chúng ta không còn phải đánh nhau nữa!

Danh tướng Hoa Kỳ, Douglas McArthur để lại một kinh nghiệm quý báu cho những nhà chỉ huy quân sự: “*Chín trong mười trận, đội quân sẽ tan hàng nếu đường tiếp vận bị cắt đứt*” [Nine times of ten an army has been destroyed because its supply have been severed.] Người bạn đồng minh Hoa Kỳ đã hành xử ô nhục bằng cách cắt đứt mọi viện trợ quân sự cho Việt Nam Cộng Hoà, để đánh đổi quyền lợi kinh tế với Trung cộng, và giữ vị trí chính trị trong nước.

3 ■

Đêm ngày 30/4/1975, cộng sản yêu cầu tất cả quân nhân đi bộ ngược lại về phía Bến Cát, chúng tập trung anh em nơi một khoảng trống thật lớn, đất ruộng đã khô. Chúng tôi ngủ qua đêm với trăm ngàn suy nghĩ ngổn ngang. Ba lô, thức ăn còn đó, giữa cánh đồng anh em đốt lửa nấu ăn, uống cà phê, một bữa tiệc chia tay? Mẹ nó, đêm nay không còn súng đạn, máy truyền tin PRC 25 cũng không quấy phá giấc ngủ, khỏi cần gửi toán kích đi xa, cũng chẳng cần canh gác cho mất thời giờ. Hoà bình như thế này sao?

Lý ơi, anh gọi tên em, người vợ mới cưới chỉ hai tháng trước, đã có lần em hỏi anh: *Tương lai chúng mình sẽ như thế nào?* Anh trả lời, *năm anh 30, ít nhất em sẽ trở thành bà Đại tá!* Giờ đây giấc mơ tan vỡ! Không thể chấp nhận dễ

dàng “*chưa đánh đã đầu hàng*” Anh phải sống! Trên người mình còn dấu khẩu súng Colt 45 và hai quả lựu đạn “*mini*” nhỏ như quả quýt. Trần trọc không ngủ được ...

Sáng sớm ngày 1/5/1975, cánh đồng lúa nơi những người lính miền cưỡng phải buông súng, còn ngái ngủ. Mặt trời ngấp nghé như cô dâu mới về nhà chồng, anh lấy bộ quần áo bà ba đen luôn có trong ba lô để tối thay nếu quần áo trắng bị ướt, bộ quần áo anh được phát từ ngày đầu ở toán Viễn thám để mặc nguy trang khi đi hành quân vào vùng địch. Hôm nay, chẳng còn gì để nguy trang, với khẩu súng lục nhét sau lưng, lặng lẽ bước qua những anh em còn ngủ, anh lên đường chính Quốc lộ 13. May nhờ bộ quần áo đen, nên ít bị để ý.

Một chiếc xe Honda chạy ngược về hướng Bình Dương, anh giơ tay xin đi quá giang. May mắn thay, người lái xe là một anh lính VNCH, quê nhà tại Bến Cát và nhanh chóng về cùng gia đình không bị bắt. Anh kể chuyện bọn 30/4 (cò đuôi chó, chạy theo Việt cộng vào giờ thứ 25) chúng thi nhau mặc đồ đen, tay đeo băng đỏ, và chạy đầy đường! Qua trao đổi, tôi biết anh này là một người lính Địa Phương Quân, cũng chẳng cần dấu diêm, cho anh biết mình là lính Trinh sát 7. Hai bên nhận bạn rất nhanh, dừng xe dọc đường, anh chàng gỡ miếng vải đỏ đeo trên cánh tay, xé làm đôi, và đưa tôi một nửa anh nói:

- Thẩm quyền đeo vào cho chúng đừng xét hỏi, lúc này cứ đeo khăn đỏ trên cánh tay là thoải mái đi không ai làm khó dễ. Biết dùng chữ “*Thẩm quyền*” đúng là anh em ta, tin được (Đại bàng, Địch thân, Thẩm quyền, là ngôn ngữ đàm thoại truyền tin, dùng để chỉ cấp chỉ huy của lính tác chiến.)

Trời đất hồi! Mới hôm qua còn súng, đạn, đồng đội sẵn sàng sống chết bên nhau! Hôm nay, mình trở thành “*thằng hèn*” mang băng đỏ trên vai! Cảm giác tủi nhục vô cùng! Rồi đây cuộc đời sẽ ra sao? Lý ơi, em đã mất đi giấc mơ anh trở thành Đại tá vào tuổi 30! May mắn là em không phải đón anh về bằng quan tài với cặp lon Đại úy! Nhưng hôm nay, anh sẽ phải về bên em, cuộc sống vợ chồng chúng ta không thể ngắn hơn hai tháng trời!

Đám cưới chúng mình ngày 9/2/1975, tính đến hôm nay ngày 1/5/1975 vợ chồng son vừa đúng 81 ngày, anh phải về với em, không thể chấp nhận một cuộc tình quá ngắn ngủi như thế. *Que sera sera*, anh không biết ngày mai sẽ ra sao? Ít nhất, chúng ta phải quyết định số phận của mình, anh vẫn để sau lưng khẩu súng lục Colt 45 và một băng đạn, nếu cần! Thứ năm, 1/5/1975 xem như ngày đầu tiên anh đào thoát khỏi vòng giam của cộng sản, rồi đây sẽ còn bao nhiêu lần vượt ngục, trốn chạy nữa, chỉ có Chúa Phật mới biết.

4 ■

Không phải ai cũng may mắn như mình, cấp bậc Trung tá may trên cổ áo vẫn còn nguyên, có lẽ vì thế nên Trung tá Đỗ Đình Vương, được cộng sản chăm sóc đặc biệt, 44 và rất nhiều sĩ quan không còn cơ hội về gặp thân nhân. Trong cái ngày 30/4/1975 tang thương hoảng loạn đó, chị Lộc vợ 44 vội vàng ôm cháu bé ra bến tàu Sài Gòn, đi theo một người quen cấp bậc Đại tá trong quân đội Việt Nam Cộng Hoà, ông này không phải là sĩ quan tác chiến, đã âm thầm cùng bạn bè đầu một chiếc tàu nhỏ dành để chở hàng Quân tiếp Vụ tại bờ sông, và cho chị, đang mang bầu, cùng cháu nhỏ một chỗ. Họ may mắn ra đi bình yên, được một tàu Hải quân Hoa Kỳ vớt ngay sau khi ra khỏi Vũng Tàu.

Cuộc tình đẹp, bỗng chốc phân ly! Không ai biết chàng đêm nay sẽ dừng chân nơi nào? Anh còn sống hay chết? Người thiếu phụ ôm con nhỏ đầu lòng lên 3, mang thai cháu thứ hai, nước mắt cứ thế rơi! Cả nước để tang, khăn tang cho người nằm xuống, và khăn tang hững hờ cho những ai biệt vô âm tín. Nhà cửa, cơ ngơi tất cả chỉ còn là phù du! Chen chúc trên chiến hạm Hoa Kỳ, chị Lộc che dấu nước mắt, nhớ khôn nguôi về anh, nhớ những lần lên thăm chồng, mặc bộ quần áo Thủy quân Lục chiến, anh đưa chị đứng nhìn bên kia sông Thạch Hãn, nghe anh kể về cuộc tái chiếm Cổ thành Quảng trị, với xương máu bao nhiêu đồng đội nằm xuống để dựng lên ngọn cờ Việt Nam Cộng Hoà kiêu hùng!



Thờ chúng mình yêu nhau, chị Lộc và người hùng TQLC | Photo credit: Loc

Lữ đoàn phó “Cọp biên” khét tiếng, năm 1973 nhận nhiệm vụ mới, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7, Sư đoàn 5 Bộ binh, Việt Nam Cộng Hoà. Trầm tĩnh, giọng nói sang sảng, không phải cấp chỉ huy nào cũng có, Trung tá Đỗ Đình Vượng đã thể hiện tư cách chỉ huy đến giây phút cuối cùng. Người chiến binh buông súng, nhưng không bao giờ buông niềm tự hào. Anh và cả đơn vị, chẳng ai muốn buông súng khi chưa hề giao tranh, chỉ còn biết đồ lỗi cho “*vận nước điều linh.*”

Từ cái ngày 30 tháng tư đen đó, cộng sản Việt Nam ra sức xoá đi những hình ảnh tốt đẹp của chính thể Việt Nam Cộng Hoà, cùng nhiều sĩ quan khác, anh đã trải qua 14 năm tù tội khắc nghiệt tại miền Bắc. Gia đình hoàn toàn mất liên lạc, không biết chị Lộc và hai cháu Vũ và Việt (sinh tại trại tỵ nạn, chưa hề biết mặt bố) số phận ra sao? Nơi phương trời xa xôi nửa vòng trái đất, chị Lộc vẫn khóc thầm hằng đêm, không biết mình cầu nguyện cho anh người còn sống, hay một linh hồn đã ra đi.

Cộng sản thống nhất đất nước như thế đó, gom non sông về một mối! Mối “*hận thù*” mối “*chia ly*” người chiến thắng hả hê tuyên bố: “*Nhà nguy ta ở, vợ nguy ta lấy, con nguy ta sai.*” Độc lập đâu chưa thấy, Hoàng Sa Trung cộng vẫn ngự trị, Ải Nam Quang, Thác Bản Giốc đang ta hèn hạ cắt đất cho đàn anh vĩ đại. Tự do, chớ có tin, nói một câu vạ mồm vạ miệng là được đóng hộp nhay. Còn hạnh phúc, cứ tạm hiểu là chia ly vợ chồng, con cái, cho dễ hiểu.

5 ▪

Họ xa nhau đã 4 năm! Bốn năm anh biệt vô âm tín, em vò võ nuôi con nơi đất lạ quê người. Hai con của chúng ta lớn lên từng ngày, bé Vũ sinh vào tháng 4/72 khi anh miệt mài chiếm lại Cổ thành Quảng Trị và cậu em Việt chào đời tại trại tỵ nạn tháng 8/75. Chị Lộc đã quá mệt mỏi với câu hỏi: “*Bố con đâu?*” như xé nát tim gan không có được câu trả lời! Người phụ nữ nào thử đặt mình trong vai chị Lộc, xót xa nhìn con lớn lên, thiếu bóng cha, bức ảnh anh mặc quân phục oai hùng như một nhắc nhở tan nát tâm can! Hai con muốn được thấy cha bằng xương, bằng thịt, muốn được ôm cha trong lòng để ấm áp tình phụ tử, cả ba mẹ con sống trong lời cầu nguyện. Cầu nguyện xin ơn trên một ngày nào đó hãy đem “*Bố Vượng*” về cho chúng con. “*Cứ gõ, cửa sẽ mở*” Thánh kinh chẳng từng dạy? Chị Lộc an ủi các con, “*Yêu bố, các con phải cố học thành tài để bố được vui.*”



Người sĩ quan TQLC Đỗ Đình Vương | Photo credit: Lộc Barnes.

Khóc mãi nước mắt cũng vui! Chị phải học đứng vững trong bão táp như anh, thẳng lưng tiến vào Cỏ thành Quảng Trị để cắm lá cờ Tổ quốc thân yêu! Bình tĩnh như anh, khi điều quân từ Trực thăng Chỉ huy (C&C) hay ngồi bên cạnh pháo tháp Thiết vận xa M113 với Trinh sát 7. Cuộc chiến chưa hề chấm dứt ngày 30 tháng tư đen của 48 năm trước, ngọn lửa chủ nghĩa cộng sản đã tàn phá những cánh rừng quê hương, trên tro tàn đổ nát, một thế hệ trẻ, hậu duệ Việt Nam Cộng Hoà sẽ vươn lên. Mình phải sống, và hai con phải thành công, chị Lộc mang một lời nguyện cùng Phật và Chúa. Tương lai sẽ thuộc về chúng ta, về tình yêu em đã dành cho anh, em nuôi con còm cõi tháng ngày. Cuộc sống, vật đổi sao dời, chẳng có chế độ tàn ác nào “*muôn năm*” cả! Kẻ cướp không thể sống bình an trong ngôi nhà chiếm đoạt! Ngôn ngữ tuyên truyền lừa bịp, không thể biện minh trước toà án lương tâm! Đất nước sẽ tỉnh thức sau con u mê! Ngày “*Phán xét*” sẽ đến!

6 ■

Cuộc đời như một sân ga, một giòng sông, hay phi trường. Khi chúng ta bước vào hành trình làm người, có cha mẹ bên cạnh dắt dìu lên tìm ghế ngồi, còn bé, cha mẹ cho ngồi trên lòng các người. Lớn hơn chút nữa, một mình một ghế. Rồi sẽ có lúc chúng ta đi một mình, cha mẹ chia tay ở một sân ga, bên tàu nào đó, đưa con chợt tìm thấy một hành khách ngồi ghế bên cạnh, cả hai làm quen, nói chuyện, nếu may mắn thì sẽ yêu nhau, hẹn hò tiếp, không có duyên chỉ một lần gặp gỡ rồi chia tay. Chàng chiến binh kiêu hùng Đỗ Đình Vương năm xưa, đã tạm chia tay Lộc cô gái Huế có giọng nói như chim hót trong lồng. Họ chưa bao giờ bỏ nhau, nhưng vận nước đã chia cắt họ, như trăm ngàn gia đình quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hoà! Chàng đã bước xuống một sân ga mang tên “*Bất hạnh*” không lời tạm biệt, không một nụ hôn chia tay! Nàng bơ vơ giữa dòng đời, quay cuồng vật vã nuôi con trên đất lạ quê người

Con tàu cứ đi, đoàn người lên xuống mỗi sân ga bên đờ. Người xưa số phận đã đưa đi xa nghìn trùng! Bé Đỗ Đình Vũ lên tám, học lớp ba trường Mỹ, cậu bé Đỗ Đình Việt lên bốn lên năm!

Chiếc ghế trống trên toa tàu mang tên “*Dòng đời*” chị Lộc ngồi cô đơn năm năm trời trên xứ lạ quê người, tin tức của anh vẫn biệt vô âm tín!

Và rồi định mệnh sắp đặt, anh Fred Barnes một người Mỹ làm cùng sở, họ làm việc bên nhau mỗi ngày. Anh đã ly dị vợ tám năm trước, sống cô đơn sau một cuộc tình đổ vỡ! Chiếc ghế bỏ trống trên đoàn tàu, được Thượng Đế sắp đặt. Anh Fred Barnes với lịch sử của người đàn ông Mỹ trưởng thành, cấp chỉ huy của chị Lộc tại chỗ làm, lịch sử hỏi chị:

- Anh có thể ngồi vào chiếc ghế trống này không?



Fred Barnes & Lộc một đoạn kết cao thượng | Photo credit: Loc Barnes.

Không ai làm chủ con tàu và sân ga “Dòng đời” ngoại trừ Thượng Đế, chiếc ghế trống bên cạnh chị Lộc đã được chọn cho một người mới, “Sự gì Thiên Chúa đã sắp đặt, loài người không thể phân chia.” Chúng ta hãy đọc cảm nghĩ của anh Fred Barnes về cuộc chiến Việt Nam:

“The Vietnam war had a profound, negative effect on the US from which we’ve never fully recovered.

It was a time when cowards, draft dodgers, and American citizens spewing hate about America became heroes. When the News organizations amplified any American fault, and presented the enemy always in a heroic, glowing light. The news organizations did more to undermine the war effort than the enemy ever could.

The Paris Peace Accord was the final act of betrayal. It did not bring ‘peace with honor’, but betrayal in disgrace. It was probably the first time that I was ashamed of my country’s actions and many of the citizens that applauded the betrayal.

To this day I have argued with the citizens who gladly accepted the benefits of being an American citizen but refused to accept their responsibility of military service when their number was called.

While the memories of the that time in history are painful, they remind us to be vigilant in defense of America from enemies foreign and domestic. Abraham Lincoln warned that this country will not be destroyed by external forces, but if it is defeated it will be by suicide.” Fred Barnes.

“Cuộc chiến tranh Việt Nam, ảnh hưởng tệ hại vô cùng đến nước Mỹ, từ đó đến nay chúng tôi chưa bao giờ hoàn toàn hồi phục.

Đó là thời điểm mà những kẻ hèn nhát, trốn tránh động viên và số đông công dân Mỹ hò hét sự căm ghét về nước Mỹ trở thành anh hùng. Khi truyền thông, báo chí khuếch đại bất kỳ lỗi lầm nào của Mỹ, và tô vẽ kẻ thù trong ánh hào quang rực rỡ. Báo chí và truyền thông Mỹ đã làm suy yếu nỗ lực chiến tranh hơn tất cả những gì kẻ thù có thể làm được.

Hiệp định Hòa bình Paris là hành động phản bội cuối cùng. Nó không mang lại “hòa bình trong danh dự” mà là sự phản bội trong ô nhục. Đây có lẽ là lần đầu tiên tôi xấu hổ về hành động của đất nước mình, tiếc rằng nhiều công dân Mỹ đã hoan nghênh sự phản bội.

Cho đến nay, tôi từng tranh luận với những ai thích chấp nhận lợi ích của việc trở thành công dân Mỹ nhưng từ chối chấp nhận trách nhiệm nghĩa vụ quân sự của họ khi được gọi.

Những ký ức về thời kỳ lịch sử đó rất đau đớn, nhắc nhở chúng ta phải đề phòng trong việc bảo vệ nước Mỹ khỏi kẻ thù trong và ngoài. Abraham Lincoln từng nói: “Đất nước này sẽ không bị phá hủy bởi các thế lực bên ngoài, nhưng nếu bị đánh bại, nó sẽ là do tự sát.” Fred Barnes.

Fred Barnes, anh đã hiểu đến tận cùng trái tim nỗi đau khổ của chúng tôi, có lẽ trái tim anh cũng bị giam trong ngục thất “*Hối hận*” về sự phản bội của chính trị gia Mỹ. Cảm ơn Fred Barnes, qua anh chúng tôi đã phục hồi lại niềm tin về một đất nước Hoa Kỳ tương như đã mất!

7 ■

Như hàng trăm ngàn sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, “*Tháng tư đen*” Trung tá Đỗ Đình Vượng đã trả nợ cho đất nước Hoa Kỳ bằng 14 năm ngục tù cộng sản, món nợ Việt Nam Cộng Hoà sống trong tự do 20 năm, anh đã trả toàn bộ tiền vốn, không thiếu một xu. Mười bốn năm lao tù, cong lưng vác gỗ trên rừng, gặm mặt xuống đất khai phá những cánh rừng hoang. Mười bốn năm, đói rét triền miên, thân gầy rạc rỗng, còn sống đến ngày mai đúng là phép lạ!

Người chiến binh nhân đạo Việt Nam Cộng Hoà đã không ra lệnh cho lính nổ súng vào buổi trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, đám Bắc quân tiến vào cửa Nam Lai Khê hãy nhớ lấy ơn này. Đừng “*tự sướng*” mỗi năm kỷ niệm ngày chiến thắng, có đánh đâu mà thắng? Hãy ghi ơn tấm lòng nhân đạo của một sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, không điên cuồng khát máu, cho súng nổ đạn bay vào giờ thứ 25.

Vâng, chúng ta không thể quên ơn những người vợ lính tuyệt vời của Quân đội Việt Nam Cộng Hoà! Chị Lộc cũng đã góp phần trả tiền lãi cho quê hương thứ hai Hoa Kỳ. Cháu Đỗ Đình Vũ, nay đã trở thành một Kỹ sư IT; Cháu Đỗ Đình Việt, bác sĩ của Mayo Clinic, và chính chị Lộc cũng nhiều năm đi làm, đóng thuế cho chính phủ Hoa Kỳ.

Chúng ta cũng không thể không vinh danh anh Fred Barnes, người đã thay 44 chăm sóc hai cháu Vũ & Việt, với tất cả tấm lòng phụ tử bao la. Hậu duệ Việt Nam Cộng Hoà đã vươn lên trong tro tàn đổ nát, trở thành những công dân xứng đáng của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.



Đại gia đình. Từ trái qua phải: Cựu Trung tá Đỗ Đình Vương, chị Chương, chị Lộc, anh Fred Barnes và cháu nội Ethan Đỗ | Photo credit: Loc Barnes.

8 ■

Cánh chim Đại bàng sau nhiều năm xoải cánh trên trời cao, cũng đến lúc phải lên non để chuẩn bị cho những năm tháng còn lại xứng đáng là chúa tể bầu trời. Thời gian đó đau khổ có kém gì đi tù cộng sản? Đại bàng phải dùng chiếc mỏ yếu ớt, rĩa cho sạch đám lông nặng nề không còn bay cao được, nhờ cho hết những móng chân mất đi sắc bén. Và cuối cùng, quẹt chiếc mỏ nay đã yếu mềm vào đá cho đến rơi rụng! Một tiến trình lột xác để sinh tồn.

Mười bốn năm sau, danh hiệu “Đại bàng” đã trở lại với 44, cánh chim mới đã thay đổi, và anh đã bay xa, vượt nghìn trùng đại dương để tìm người xưa. Khi anh ra tù, chị Lộc cho anh biết chiếc ghế anh bỏ trống đã có người ngồi. Một người đàn ông Mỹ cao thượng, đã thay anh nuôi hai cánh chim nhỏ thành tài. Đỗ Đình Vương vui vẻ chấp nhận, vì có ai cưỡng được số trời! Hạnh phúc không phải là giữ tất cả cho mình, nhưng là chia sẻ. Tình yêu có số phận riêng của nó, khó hiểu, không thể giải thích được, ngoại trừ chính người trong cuộc.

9 ■

Ngày anh đặt chân đến nước Mỹ, anh Fred Barnes đã chứng tỏ cái cao thượng của người đàn ông đúng nghĩa. Mua vé máy bay cho chị Lộc và hai cháu Vũ và Việt qua Indiana thăm “*Bố Vượng*.” Fred Barnes tiễn ba mẹ con tại phi trường và nói:

- *Anh yêu em! Nhưng em và anh Vượng chưa bao giờ chính thức chia tay, chẳng qua vì hoàn cảnh đất nước. Nếu em muốn trở về sum họp với anh Vượng, thì anh sẽ chấp nhận quyết định của em.*

Có mấy người đàn ông trên trần gian này đủ yêu thương, dũng khí nói điều này? Chị Lộc và hai cháu đã gặp lại 44, nước mắt lưng tròng! Vũ xa cha năm lên 3 tuổi, và Việt lần đầu tiên biết mặt cha. Cuộc trùng phùng đẹp như đoạn kết của một chuyện tình. 44 chấp nhận để chị sống cuộc đời còn lại với anh Fred Barnes, họ kết hợp lại thành một đại gia đình bên những trái tim nhân hậu.

Anh cũng không còn cô đơn, chị Chương đã đến chăm lo cánh “*Đại bàng*” một tình yêu mới, đơm hoa kết trái. Và người con gái của chị Chương với chồng trước, nay đã là vợ của Vũ, một đoạn kết chỉ có Thượng Đế mới viết được. Hạnh phúc không hẳn là những gì con người có thể sắp đặt, chúng ta không thể cướp quyền của Ngài. Hạnh phúc là biết vui về chấp nhận sự sắp đặt của Đấng Tối Cao. Chị Chương đã mang bình an đến cho anh, cũng như anh Fred Barnes Thượng đế gửi xuống chăm sóc chị Lộc và hai cháu.

Trung tá Đỗ Đình Vượng đã về nước trời trước ngày Sư đoàn 5 Bộ Binh tổ chức 50 năm trận An Lộc 14/5/1970, anh là người sĩ quan cao niên nhất còn lại của Sư đoàn 5 trên đất nước Hoa Kỳ.

Cánh chim “*Thần ưng*” về trời! Thằng em, danh hiệu 95 của 44 ngày xưa, ngòi viết những hàng này đầu óc quay cuồng với câu nói của Đại tướng Douglas MacArthur: “*Người lính già không bao giờ chết; họ chỉ tạm vắng*” [Old soldiers never die; they just fade away.] Anh chỉ tạm đi xa, như bốn mươi tám năm trước anh đã rời sân ga Lai Khê. Nhưng trong trái tim những người ở lại, tên anh sẽ không bao giờ quên.

“*Thần ưng lên ngôi*” Vũ và Việt sẽ thay anh tung cao cánh trên bầu trời tự do.

- 44, 95 gọi, xin hẹn sẽ đến một ngày, chúng ta sẽ lại gặp nhau.

Không biết trên Thiên đàng có máy truyền tin PRC 25 không 44? Mong tăng anh nghe em rõ 5/5.

nguyễn tường tuấn
24/2/23